



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Quang Hiệu đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam

Thủ tướng Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 408/QĐ-TTg phân công Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Quang Hiệu đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Quyết định trên có hiệu lực từ 30/3/2022, thay thế nội dung phân công Thứ trưởng Bộ Ngoại giao đảm nhận chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam tại Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Theo Quyết định số 1231/QĐ-TTg, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đảm nhận chức danh Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam gồm: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà (Thường trực); Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đặng Hoàng Giang; Thứ



Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Quang Hiệu

trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Thị Bích Ngọc; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Hoàng Hiệp. ❖

Nguồn: DWRM

Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 13/4/2022, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã ký ban hành Quyết định số 450/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược nhằm ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường; giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách; từng bước cải thiện, phục hồi chất lượng môi trường; ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học; góp phần nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh môi trường, xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp, phấn đấu đạt được các mục tiêu phát triển bền vững 2030 của đất nước.

Chiến lược đặt mục tiêu cụ thể là chủ động phòng ngừa, kiểm soát các tác động xấu gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách cơ bản được giải quyết, chất lượng môi trường từng bước được cải thiện, phục hồi; tăng cường bảo vệ các di sản thiên nhiên, phục hồi các hệ sinh thái; ngăn chặn xu hướng suy giảm đa dạng sinh học; góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Đề đạt được mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra một số

nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, Chiến lược thực hiện chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn các tác động xấu lên môi trường, các sự cố môi trường như phát triển kinh tế theo hướng sinh thái, tuần hoàn, tăng trưởng xanh, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững; thực hiện phân vùng môi trường, nâng cao hiệu quả đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, quản lý dựa trên giấy phép môi trường; chủ động kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; ngăn chặn các tác động xấu; chủ động phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát các vấn đề môi trường xuyên biên giới.

Đồng thời, Chiến lược tập trung giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì, cải thiện chất lượng và vệ sinh môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, thúc đẩy bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên; chủ động bảo vệ môi trường để góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính;... ❖

Nguồn: DWRM



Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng

Ngày 19/4, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đã ký Quyết định số 492/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Vùng Đồng bằng sông Hồng bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính đất liền và không gian biển của thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và 9 tỉnh: Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình.

Phía Bắc, Đông Bắc và phía Tây, Tây Nam giáp vùng trung du và miền núi phía Bắc. Phía Nam giáp vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung. Phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ.

Phạm vi nghiên cứu của quy hoạch về mặt không gian được mở rộng đến các khu vực có ảnh hưởng và tác động đến vùng Đồng bằng sông Hồng về các mặt kinh tế, văn hóa-xã hội, môi trường, quốc phòng-an ninh, liên kết vùng và hợp tác quốc tế.

Nội dung chính của Quy hoạch

vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

Theo đó, phân tích, đánh giá thực trạng các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực đặc thù của vùng; đánh giá tổng hợp điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức; các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch vùng.

Dự báo triển vọng và nhu cầu phát triển vùng các mặt kinh tế, xã hội và môi trường và tổ chức không gian lãnh thổ; xây dựng và lựa chọn kịch bản phát triển.

Xác định quan điểm và mục tiêu phát triển vùng; xây dựng phương hướng phát triển ngành có lợi thế của

vùng; xây dựng phương án phát triển, sắp xếp, lựa chọn và phân bổ nguồn lực phát triển trên lãnh thổ vùng; phương hướng xây dựng, tổ chức không gian.

Xây dựng phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng vùng; xây dựng phương hướng bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên lãnh thổ vùng.

Xây dựng phương hướng khai thác, bảo vệ tài nguyên nước lưu vực sông trên lãnh thổ vùng; xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư; luận chứng danh mục dự án quan trọng của vùng, thứ tự ưu tiên và phân kỳ thực hiện các dự án; xác định các giải pháp và dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch. ❖

Nguồn: DWRM

Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc

Ngày 20/4, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đã ký ban hành Quyết định số 495/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phạm vi lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính vùng trung du và miền núi phía Bắc, gồm 14 tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Bắc Giang, Thái Nguyên, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Hòa Bình. Tổng diện tích là 9.518.414 ha.

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch bao gồm toàn bộ phạm vi lập quy hoạch và những vấn đề của cả nước, quốc tế có ảnh hưởng trực tiếp hoặc ảnh hưởng lớn đến vùng; những nội dung liên vùng như kết nối của vùng trung du và miền núi phía Bắc

với các vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung và với cả nước; các hành lang, vành đai kinh tế, các cực tăng trưởng của vùng kết nối với các hành lang, vành đai kinh tế, các cực tăng trưởng của cả nước được xác định trong quy hoạch tổng thể quốc gia.

Nội dung Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc phải đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP (quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch), trong đó, phân tích, đánh giá thực trạng các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực đặc thù của

vùng; vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của vùng; hiện trạng phát triển kinh tế-xã hội; tài nguyên thiên nhiên, môi trường; hệ thống đô thị, nông thôn; kết cấu hạ tầng; liên kết nội vùng, liên kết vùng với khu vực và quốc tế; các nguồn lực của vùng đã và đang được khai thác, các tiềm năng chưa được khai thác; các nguy cơ, tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu trên địa bàn vùng; vị thế, vai trò của vùng đối với quốc gia; các vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong quy hoạch vùng... ❖

Nguồn: DWRM



Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội nghị trực tuyến giao ban công tác quý I và triển khai nhiệm vụ quý II/2022

Chiều 14/4, tại Hà Nội, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội nghị trực tuyến Giao ban công tác quý I năm 2022. Bộ trưởng Trần Hồng Hà và các Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa, Võ Tuấn Nhân, Lê Công Thành đã chủ trì Hội nghị. Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ.

Theo báo cáo, trong 03 tháng đầu năm 2022, quán triệt tinh thần bắt tay ngay vào việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, kết quả cụ thể như sau:

Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, trong quý I/2022, Bộ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) Đề nghị xây dựng luật tài nguyên nước sửa đổi; (2) Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; (3) Dự thảo quyết định của Thủ tướng quy định trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất trồng lúa theo các Nghị quyết thí điểm của Quốc hội; (4) Quyết định ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Trong 3 tháng đầu năm, Bộ đã tiếp thu, giải trình để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 03 Nghị định, 01 Quyết định, Bộ trưởng đã ban hành theo thẩm quyền 03 Thông tư. Hiện nay, còn 05 dự thảo nghị định đã trình Chính phủ.

Triển khai Kế hoạch thanh tra và kiểm tra năm 2022, Bộ đã thực hiện 21 cuộc kiểm tra đối với 70 tổ chức, qua kiểm tra đã xử phạt 26 tổ chức với số tiền là 8.040 triệu đồng, tước quyền sử dụng 02 Giấy phép khai thác khoáng sản trong thời gian 05 tháng.

Cùng với đó, Bộ đã tiếp 17 lượt công dân với 26 người (giảm 41 lượt



Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà chỉ đạo tại Hội Nghị

so với cùng kỳ năm 2021) nội dung khiếu nại chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất, cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tranh chấp đất đai. Tiếp nhận 685 lượt đơn khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, trong đó có 49,34% số lượng đơn thư đủ điều kiện xử lý (giảm 22,65% về số lượng và 12,81% vụ việc so với 2021). Tập trung giải quyết 19 vụ việc (từ năm 2021 chuyển sang khiếu nại Thủ tướng Chính phủ giao)...

Hoàn thiện phương án kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ trong nhiệm kỳ Chính phủ khóa XV; thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình về quản lý, sử dụng công chức, viên chức; Bộ đã phối hợp với Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TN&MT theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Đối mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

rà soát, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, quy chế trong công tác cán bộ theo hướng tăng cường phân cấp đi đôi với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; Thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định...

Trong quý I/2022, Bộ tập trung chỉ đạo việc triển khai thực hiện 101 đề tài cấp Bộ chuyển tiếp với tổng kinh phí phê duyệt phân bổ cho năm 2022 là 87.208 triệu đồng (trong đó có 83 đề tài sẽ kết thúc trong năm 2022). Mở mới và triển khai thực hiện 64 đề tài cấp Bộ, 15 đề tài cấp cơ sở và 02 dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp với tổng kinh phí 3.192 triệu đồng và kết thúc năm 2022.

Triển khai kế hoạch chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường, Bộ đã xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường

(phiên bản 2.1); Kiến trúc tổng thể Hệ thống thông tin quản lý tài nguyên và môi trường quốc gia (phiên bản 1.0); Vận hành Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ (<https://dichvucong.monre.gov.vn>); kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong quý I, tổng số hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử đã tiếp nhận, xử lý theo hình thức DVCTT mức độ 3, 4 là 748 hồ sơ;...

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra, trong quý II/2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ chỉ đạo tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ chính sau:

Thứ nhất, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật; Đẩy nhanh tiến độ, triển khai các Quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành; Tập trung triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, kế hoạch kiểm tra đã được lãnh đạo Bộ chấp thuận; Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách; Ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.1), đưa ra kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021 - 2025.

Thứ hai, triển khai thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đặc biệt là chế tài xử lý vi phạm.

Thứ ba, tập trung thực hiện lập Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Lập hồ sơ xây dựng Luật Khoáng sản (sửa đổi); Xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến



Toàn cảnh Hội Nghị

năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thứ tư, triển khai các giải pháp nhằm phát huy tiềm năng về kinh tế biển, ven biển và điện gió, điện sóng ngoài khơi. Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về tăng cường nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra cơ bản và quản lý tổng hợp và thống nhất về biển, hải đảo phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển.

Thứ năm, tăng cường công tác dự báo cảnh báo về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm cho các cơ quan, ban, ngành Trung ương, địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng phục vụ công tác chỉ đạo phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai nhất là trong mùa mưa bão...

Ngoài ra, các đơn vị của Bộ sẽ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao như hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 và Quyết định phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp đột phá triển khai thỏa thuận tại COP26 về biến đổi khí hậu; Xây dựng quy hoạch tài nguyên nước quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050; triển khai Quy hoạch

tổng hợp lưu vực sông Cửu Long, sông Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tổng thể về an ninh tài nguyên nước, đề xuất các giải pháp trữ nước thông qua các giải pháp phi công trình; ...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, với những khó khăn trong quá trình triển khai công việc, Bộ trưởng đề nghị các đơn vị phải quyết liệt, thẳng thắn hơn nữa để chia sẻ những vướng mắc cũng như tham mưu những ý tưởng, giải pháp thực tế với Lãnh đạo Bộ để từ đó cùng tháo gỡ, đưa ra những chỉ đạo kịp thời, giải quyết được các nhiệm vụ chính trị, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Đặc biệt, Bộ trưởng đề nghị các đơn vị phải đặt nhiệm vụ chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường là cấp thiết, do đó, bên cạnh xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin thì tiếp tục xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để có đầy đủ cơ sở pháp lý cho xây dựng, tích hợp, vận hành, khai thác, cập nhật cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường thống nhất, tập trung, kết nối từ Trung ương đến địa phương, liên thông giữa các ngành; đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, công việc, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin;... ❖



Họp ban tổ chức chuẩn bị cho Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chiều ngày 8/4, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cùng các Thứ trưởng: Trần Quý Kiên và Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp Ban tổ chức chuẩn bị cho Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường (5/8/2002-5/8/2022).

Tham dự của lãnh đạo các đơn vị thuộc các Tiểu ban giúp việc cho Ban tổ chức như: Tiểu ban Nội dung, Tuyên truyền và Tiểu ban Hậu cần, Khánh tiết.

Báo cáo tại cuộc họp, ông Phạm Tân Tuyến - Chánh Văn phòng Bộ TN&MT cho biết, nhằm hướng đến một Lễ Kỷ niệm 20 năm thật trang trọng và ý nghĩa, các tiểu ban đã lên kế hoạch và tổ chức một số hoạt động diễn ra liên tục từ nay cho đến ngày Lễ mít tinh 5/8/2022. Trong đó, có các hoạt động về văn nghệ thể thao; các hoạt động về Hội nghị, hội thảo tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2011-2021 và định hướng đến năm 2030 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các hoạt động truyền thông như triển khai thực hiện phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường, tuyên truyền các điển hình tiên tiến, mô hình, sáng kiến hiệu quả trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường và trong cộng đồng xã hội; thực hiện các ấn phẩm tuyên truyền....

Tại cuộc họp, các đại biểu cũng tham gia đóng góp các ý kiến, kinh nghiệm tổ chức, để tuyên truyền nhân rộng vị thế của ngành tài nguyên và môi trường trong giai đoạn mới. Qua đó, nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc cùng nâng cao ý thức và hành động bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó, sẽ huy động sức mạnh nội lực và tổng hợp của các lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường như: đất đai, tài nguyên nước,



Toàn cảnh cuộc họp

khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, môi trường, địa chất và khoáng sản, đo đạc và bản đồ, biển và hải đảo, viễn thám và hệ thống Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; huy động nguồn lực và sự đóng góp của cộng đồng xã hội trong việc quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

Phát biểu tại cuộc họp, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường là một sự kiện đặc biệt quan trọng, khẳng định sự đóng góp to lớn của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tài nguyên và Môi trường trong 20 năm qua. Thông qua các hoạt động Kỷ niệm 20 năm thành lập Bộ Tài nguyên và Môi trường để không ngừng nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước của toàn ngành. Đồng thời, nâng cao ý thức, nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng về vị trí, vai trò và sự đóng góp của ngành cho nền kinh tế quốc dân; tiếp tục đổi mới, nắm bắt kịp thời cơ và

thuận lợi, tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong toàn ngành để lĩnh vực tài nguyên và môi trường thực sự là một trong những trụ cột của sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đề nghị các Tiểu ban xây dựng nội dung, kế hoạch và phân công cụ thể công tác của từng thành viên phải đảm bảo tính trang trọng, thiết thực, nêu cao ý nghĩa giáo dục truyền thống lịch sử, quá trình hình thành, phát triển và đổi mới ngành Tài nguyên và Môi trường trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tài nguyên & môi trường và cộng đồng xã hội. Đảm bảo an toàn, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức; bảo đảm đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, tăng cường sự đoàn kết gắn bó giữa các tập thể và cá nhân trong ngành Tài nguyên và Môi trường để cùng xây dựng, phát triển ngành lên tầm cao mới. ❖



Sửa đổi, bổ sung 4 chính sách lớn trong Luật Tài nguyên nước năm 2012

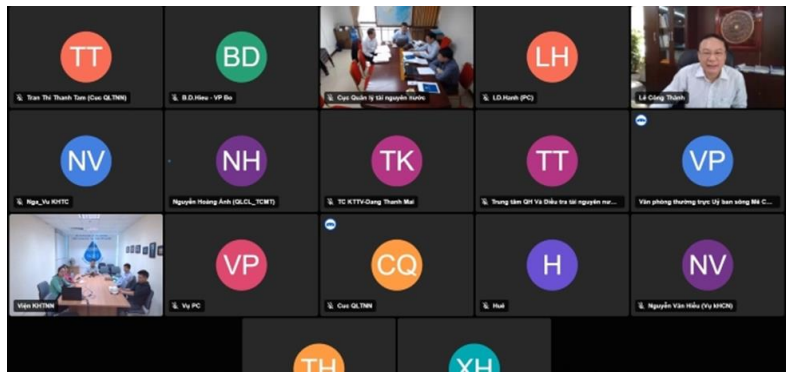
Ngày 6/4, tại Hà Nội, Thứ trưởng Lê Công Thành chủ trì cuộc họp trực tuyến với Cục Quản lý tài nguyên nước và các đơn vị liên quan để nghe báo cáo về tiến độ Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Báo cáo tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, hệ thống pháp luật tài nguyên nước hiện hành gồm: Luật 2012 và 63 văn bản để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và triển khai Luật, trong đó, 12 Nghị định (4 sửa đổi, bổ sung), 16 Quyết định của Thủ tướng và 35 Thông tư. Tại các địa phương, theo số liệu báo cáo 54 tỉnh, đã ban hành 357 văn bản hướng dẫn, thi hành Luật tài nguyên nước và các quy định của Nghị định.

Qua gần 9 năm thực hiện, Luật Tài nguyên nước năm 2012 có những tiến bộ, giải quyết được nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của toàn xã hội về bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước; tài nguyên nước được quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững hơn, mang lại nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Tuy nhiên, trong điều kiện biến đổi khí hậu, 63% lượng nước được hình thành ở bên ngoài lãnh thổ, chất lượng tài nguyên nước suy giảm đặt ra nhiều thách thức lớn. Nhiều chủ trương mới về quản lý tài nguyên và yêu cầu thực tiễn về bảo vệ, phục hồi để bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia.

Thực tế đó, đòi hỏi pháp luật về tài nguyên nước và một số Luật liên quan đến quản lý, bảo vệ nguồn nước cần thiết phải sớm được cập nhật, sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện và cần thiết phải được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung. Cụ thể là tiếp tục cập nhật, thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước và Quốc hội về quản lý, bảo vệ tài nguyên nước. Đồng thời, khắc phục những vướng mắc của Luật



Toàn cảnh cuộc họp trực tuyến

Tài nguyên nước hiện hành, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật khác có liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước. Cần thiết lập hệ thống quản trị tài nguyên nước hiện đại hiệu quả, hiệu lực đa mục tiêu, tiếp cận quản lý tài nguyên nước theo kinh nghiệm của các nước trên thế giới, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cũng cho biết, xuất phát từ những tồn tại nêu trên và định hướng của Đảng, Nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung 4 chính sách lớn gồm: An ninh tài nguyên nước quốc gia; Xã hội hóa trong lĩnh vực tài nguyên nước; Tài chính về tài nguyên nước; Bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống tác hại do nước gây ra và các chính sách khác.

Trên cơ sở đó, Cục Quản lý tài nguyên nước đã thực hiện nghiên cứu các quy định, các định hướng của Đảng, Nhà nước liên quan đến 4 chính sách nêu trên, và nghiên cứu các kinh nghiệm một số nước trong khu vực như Trung Quốc (Luật Quản lý ô nhiễm, Luật Thủy lợi), Hàn Quốc (Luật nước dưới đất, Luật sông, Luật bảo toàn môi trường nước, Luật hệ thống thoát nước), Thái Lan (Luật tài nguyên

nước), Nhật Bản (Luật sông), Hà Lan (Đạo luật nước), Pháp (Luật nước), một số quốc gia Châu Âu. Đồng thời, xây dựng các sơ đồ, phương pháp luận để định hướng cho xây dựng dự thảo.

Phát biểu tại cuộc họp, đại diện lãnh đạo các đơn vị tham dự đánh giá cao quá trình xây dựng, chuẩn bị Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) của Cục Quản lý tài nguyên nước. Các đại biểu cũng nhất trí, Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được đề nghị đưa vào Chương trình năm 2023 với 04 nhóm chính sách lớn nêu trên nhằm thể chế hóa quan điểm tài nguyên nước là tài nguyên quan trọng, thiết yếu, là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân và do Nhà nước thống nhất quản lý; tạo lập hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm minh bạch, đồng bộ để có khả năng vốn hóa nguồn lực tài nguyên, phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả; hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số và tích hợp các quy định về quản lý nước trong Luật Tài nguyên nước để quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề về nước, bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia trên cơ



sở thống nhất quản lý về tài nguyên nước; bảo đảm tính tương thích với pháp luật, thông lệ quốc tế và tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Bên cạnh đó, các ý kiến góp ý cũng tập trung chia sẻ kinh nghiệm, cách thức thực hiện, sự phối hợp của các cơ quan liên quan và các chuyên gia trong lĩnh vực tài nguyên nước nhằm đảm bảo tiến độ, lộ trình và

tính khả thi, khoa học của các nội dung đưa vào Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Phát biểu kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan tập trung trí tuệ, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Kế hoạch, Tờ trình Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Đồng thời, Cục tập trung rà soát, bổ sung

các chính sách mới để điều chỉnh một số nội dung phát sinh trong thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đảm bảo quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp; xây dựng hệ thống chính sách pháp luật về tài nguyên nước đồng bộ, tổng hợp, thống nhất với các luật có liên quan. ❖

Nguồn: DWRM

Đề xuất phương án tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp khai thác tài nguyên nước

Chiều 27/4, tại trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), Thứ trưởng Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp về việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Kế hoạch triển khai xây dựng Luật tài nguyên nước sửa đổi.

Báo cáo tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, Cục đã thống kê đến hết tháng 4/2022 có khoảng 38 công trình đã được phê duyệt tiền cấp quyền theo Nghị định 82/2017/NĐ-CP nhưng chưa đi vào vận hành (do không đảm bảo tiến độ xây dựng công trình và nhiều nguyên nhân khách quan khác).

Trong bối cảnh tiến độ các dự án bị chậm, nguồn vốn của các công ty bị tổn thất nặng nề sau đại dịch Covid - 19, việc nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Cục thuế địa phương gặp nhiều khó khăn, đồng nghĩa với việc công ty sẽ phải nộp tiền phạt nộp chậm theo quy định. Nếu chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, mức phạt sẽ là 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp. Như vậy, số tiền phạt chậm nộp là rất lớn nếu số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được phê duyệt lớn.

Để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nêu trên, giảm thiểu tổn thất, khó khăn cho công ty khi công trình chưa đi vào vận hành, Cục Quản lý tài nguyên nước đề xuất 03 phương án cụ thể.



Quang cảnh cuộc họp

Trên cơ sở đó, Vụ Pháp chế và các cơ quan liên quan cũng đã có những trao đổi thảo luận về những vướng mắc, tồn tại của các phương án nêu ra.

Cũng tại cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh đã báo cáo chi tiết dự thảo Quyết định về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) kèm theo danh sách thành viên; đồng thời, dự kiến Quyết định ban hành Kế hoạch xây dựng dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Theo đó, Kế hoạch dự kiến

đến tháng 8/2022 sẽ hoàn thiện hồ sơ dự thảo lần 1, đến tháng 9/2022 sẽ gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự án Luật, tiếp đó đến tháng 11/2022 sẽ trình Chính phủ.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành đề nghị cần tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung quy định để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp khai thác tài nguyên nước. Đồng thời, Thứ trưởng cũng chỉ đạo Cục Quản lý tài nguyên nước nỗ lực đảm bảo thời gian xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) đúng thời hạn. ❖

Nguồn: DWRM

Sửa đổi, bổ sung và tháo gỡ vướng mắc trong thi hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước

Ngày 8/4, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp trực tuyến với Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (Nghị định 201).

Tham dự cuộc họp trực tuyến tại các điểm cầu có đại diện các Bộ: Tư pháp, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; đại diện của các đơn vị thuộc Bộ có liên quan: Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Tổng cục Môi trường, Tổng cục Khí tượng thủy văn, các cán bộ của Cục Quản lý tài nguyên nước.

Báo cáo tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.

Triển khai nhiệm vụ nêu trên, thực hiện các quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ TN&MT đã ban hành Quyết định số 190/QĐ-BTNMT ngày 26/1/2022 thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định. Trong thời gian qua, Bộ đã phối hợp với các Bộ liên quan, các địa phương tiến hành đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 201/2013/NĐ-CP để xác định những nội dung còn bất cập, vướng mắc thực hiện trong thực tế, những vấn đề phát sinh trong quy định của pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật liên quan để xác định nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Trên cơ sở đó, Bộ đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.



Thứ trưởng Lê Công Thành phát biểu chủ trì tại cuộc họp trực tuyến

Ngày 6/1/2022, Bộ TN&MT đã có Công văn gửi 6 Bộ và 63 địa phương về việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 201. Đến ngày 3/4/2022, đã có 47/63 địa phương, 5/6 Bộ gửi Báo cáo tổng kết tình hình thi hành Nghị định số 201. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ và địa phương và trên cơ sở rà soát, đánh giá việc thực thi Nghị định, Bộ TN&MT nhận thấy một số vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai thi hành Nghị định 201.

Từ những vướng mắc đó, trong quá trình thực hiện, đa số các địa phương, các Bộ đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 201, cụ thể: Đề xuất bổ sung các trường hợp không phải đăng ký, không phải xin phép gồm hồ chứa thủy lợi có dung tích toàn bộ không vượt quá 0,05 triệu m³; khai thác, sử dụng nước cho phòng cháy, chữa cháy, ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp khác; bổ sung cụ thể các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đăng ký, cấp phép (bao gồm cả nước mặt, nước

nước dưới đất) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước, trong đó, có các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Đề xuất sửa đổi, bổ sung các trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước khi có sự thay đổi sơ đồ, vị trí công trình khai thác; có sự thay đổi về mục đích, sử dụng nước theo quy định của giấy phép được cấp trước đó; có sự thay đổi về chế độ khai thác, bao gồm cả việc chuyển sang chế độ khai thác dự phòng; quy định về trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước theo hướng đơn giản hóa, dễ thực hiện.

Đề xuất bổ sung trình tự, thủ tục, hồ sơ trả lại giấy phép khai thác tài nguyên nước theo hướng nhanh chóng, thuận tiện. Phân cấp, phân quyền cho địa phương đặc biệt là Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện thực hiện theo chủ trương của Chính phủ. Việc chấp thuận sử dụng mặt nước mặt hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí. Quy định cụ thể các dự án



khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân liên quan; các đối tượng liên quan trong việc lấy ý kiến.

Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến việc quản lý, cấp phép xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Quy định cụ thể thời điểm phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho phù hợp với thực tế.

Đề xuất sửa đổi Khoản 7 Điều 7 của Nghị định số 136/2018/NĐ-CP sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo hướng giảm điều kiện kinh doanh để tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ chuyên môn (người phụ trách kỹ thuật) của tổ chức lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Đồng thời, đề xuất sửa đổi, đơn giản hóa về mẫu đơn, mẫu giấy phép, nội dung các đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước tại Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước vào dự thảo Nghị định.

Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cũng cho biết, theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ TN&MT, Nghị định sẽ trình Bộ trong tháng 10/2022 và trình Chính phủ tháng 11/2022. Vì vậy, để bảo đảm tiến độ xây dựng, ban hành Nghị định, thời gian tới, Cục Quản lý tài nguyên nước sẽ tập trung tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo sau cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập, gửi dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình để lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, đăng tải dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ để lấy ý



T toàn cảnh cuộc họp trực tuyến

kiến. Đồng thời sẽ tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến, hoàn thiện Hồ sơ, gửi Bộ Tư pháp thẩm định; tiếp thu, giải trình ý kiến Bộ Tư pháp và dự kiến hoàn thiện trình Bộ, trình Chính phủ trong tháng 8/2022.

Góp ý tại cuộc họp, các đại biểu đã cơ bản thống nhất các nội dung trong Dự thảo Nghị định do Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì xây dựng. Đồng thời, tập trung thảo luận về các nội dung để nhằm hoàn thiện Dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với quy định của Chính phủ về thủ tục hành chính và khắc phục những hạn chế, bất cập của một số quy định.

Đại diện Bộ Công Thương cho rằng, trong thành phần hồ sơ trình sửa đổi Nghị định số 201/2013/NĐ-CP cần bổ sung thêm số liệu kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm vào báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 201/2013/NĐ-CP nhằm làm rõ kết quả đạt được và các vấn đề còn khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị định. Bên cạnh đó, cần tiếp tục rà soát các nội dung liên quan đến Nghị định số 67/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi và Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước để đảm bảo thống nhất chức năng, nhiệm vụ của các Bộ liên quan đến nội dung quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh nước mặt trong các hồ chứa nước và trong các công trình

thủy điện cấp đặc biệt.

Đại diện Bộ Tư pháp cũng kiến nghị, Dự thảo Tờ trình sửa đổi Nghị định số 201/2013/NĐ-CP cần phân tích rõ hơn cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn; bổ sung một số nội dung nhằm tăng tính thuyết phục về sự cần thiết phải sửa đổi Nghị định;...

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành cho rằng, việc xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm bảo đảm đồng bộ với các quy định của Chính phủ về cắt giảm điều kiện kinh doanh, Chương trình chuyển đổi số quốc gia đang triển khai thực hiện, đặc biệt là tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các quy định của Luật Tài nguyên nước 2012.

Vì vậy, để bảo đảm tiến độ xây dựng, ban hành Nghị định, thời gian tới, Thứ trưởng yêu cầu Cục Quản lý tài nguyên nước rà soát một số nội dung được kiến nghị xem xét bổ sung theo ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, người dân và doanh nghiệp. Cùng với đó, nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các thành viên Ban soạn thảo tại cuộc họp này để sớm hoàn thiện dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến các Bộ ngành liên quan, đồng thời, đăng tải lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin điện tử chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT theo quy định. ❖

Nguồn: DWRM

Rà soát, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn và lưu vực sông Ba

Trong tháng 4/2022, Đoàn công tác của Cục Quản lý tài nguyên nước do Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với các cơ quan và đơn vị vận hành hồ chứa nhằm rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy trình vận hành liên hồ trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và lưu vực sông Ba.

Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà cho biết, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 333/TB-VPCP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc họp về khắc phục hậu quả mưa lũ tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, trong đó giao Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá việc vận hành xả lũ của các hồ chứa trong thời gian mưa lũ vừa qua, tổ chức rà soát các quy trình vận hành liên hồ chứa để kịp thời điều chỉnh, đảm bảo vận hành phù hợp, hiệu quả, khắc phục những bất cập trong vận hành liên hồ chứa, đặc biệt là trên các lưu vực sông Miền Trung, Tây Nguyên.

Trong các buổi làm việc tại thành phố Đà Nẵng về quy trình vận hành liên hồ trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và tại tỉnh Phú Yên về quy trình vận hành liên hồ trên lưu vực sông Ba, Đoàn đã nghe đại diện các đơn vị quản lý vận hành hồ chứa báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy trình vận hành liên hồ trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và lưu vực sông Ba.

Tại lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn

Đại diện Công ty Thủy điện Sông Tranh báo cáo, trong mùa mưa, lũ, công tác dự báo khí tượng thủy văn còn hạn chế, có một số bản tin cảnh báo, dự báo chưa được chính xác, đặc biệt tại các thời điểm đầu đợt mưa, lũ nên ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định vận hành hồ chứa. Vì vậy,



Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh phát biểu chủ trì tại buổi làm việc với các cơ quan và đơn vị vận hành hồ chứa trên lưu vực sông Ba tại tỉnh Phú Yên ngày 18/4.

phía công ty cũng kiến nghị cần tăng cường độ chính xác, tin cậy của các bản tin dự báo khí tượng thủy văn để thực hiện các lệnh vận hành hồ chứa hiệu quả, an toàn, đảm bảo cắt, giảm lũ cho khu vực hạ du, hạn chế thiệt hại cho người dân. Đại diện Công ty Cổ phần thủy điện Đak Mi cũng kiến nghị, cần có quy định cơ chế linh hoạt khi các hồ chứa xuất hiện lũ mà dự báo lượng mưa trên lưu vực các hồ giảm để đưa mực nước hồ về cao trình mực nước cao nhất trước lũ ở giai đoạn cuối mùa lũ và đặc biệt những năm dự báo kết thúc lũ sớm. Bên cạnh đó, cần quy định chế độ quan trắc với tần suất quan trắc đồng nhất giữa các cơ quan. Chế độ cung cấp thông tin số liệu quan trắc cho các đơn vị liên quan thông qua hình thức nhập số liệu trên Website, khi có sự

cố thì cung cấp số liệu qua Email. Ngoài ra, khi nhu cầu sử dụng nước ở hạ du không căng thẳng thì cho phép các nhà máy dừng phát trong các thời điểm phụ tải giảm thấp vào ngày cuối tuần, lễ, tết để đảm bảo an ninh năng lượng hiệu quả phát điện.

Đại diện UBND TP. Đà Nẵng kiến nghị xem xét, đánh giá hiệu quả của việc quy định vận hành hạ mực nước trước và đón lũ của các hồ hiện nay; xem xét quy định mực nước cao và thấp ứng với từng giai đoạn thời điểm mùa lũ, ví dụ trước 15/9, trước 30/9 và trước 15/10; xem xét quy định lại dung tích các hồ thủy điện ứng với mực nước cao nhất trước lũ và mực nước đón lũ sau ngày 15/11 vì hiện tại dung tích sau ngày 15/11 rất nhỏ trong khi sau thời điểm này vẫn còn xảy ra lũ lớn;...



Tại lưu vực sông Ba

Đại diện Công ty cổ phần sông Ba - Đơn vị quản lý vận hành Nhà máy thủy điện Krông H'Năng cho rằng, Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 đã quy định cụ thể nguyên tắc vận hành điều tiết hồ chứa, trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện, báo cáo, phối hợp; giúp cho các đơn vị chủ động thực hiện công việc theo trách nhiệm quy định. Quy trình được ban hành có mục đích nhân văn cao cả. Tuy nhiên, để đạt được cả 3 mục tiêu cốt lõi (đảm bảo an toàn công trình; góp phần giảm lũ cho hạ du; đảm bảo nhu cầu sử dụng nước ở hạ du trong mùa cạn và đảm bảo hiệu quả phát điện) là công việc đòi hỏi công tác quan trắc, dự báo, chỉ đạo điều hành và phối hợp thực hiện phải khoa học, nhịp nhàng và đồng bộ. Theo đó, đại diện Công ty cổ phần sông Ba cũng đã phát biểu, kiến nghị một số hiệu chỉnh cụ thể liên quan đến công tác dự báo, cảnh báo mưa, lũ; công tác vận hành xả điều tiết hồ chứa;...

Đại diện Công ty TNHH Một thành viên khai thác công trình thủy lợi Gia Lai cũng phát biểu và có những kiến nghị cụ thể liên quan đến điều chỉnh thời gian mùa lũ trong khoản 1, điều 2 của Quyết định 878/QĐ-TTg đối với hồ Ayun Hạ nhằm phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo việc cấp nước sản xuất cho hạ du.

Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Gia Lai kiến nghị, cần bổ sung quy định cung cấp thông tin quan trắc, dự báo tại các trạm thủy văn Củng Sơn và Phú Lâm cho Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai để có thông tin, chủ động trong việc vận hành hồ Ia M'lah. Bên cạnh đó, cần sớm số hóa quy trình vận hành liên hồ chứa, cung cấp tài khoản cho các địa phương theo dõi, chỉ đạo, để công khai minh bạch, trách nhiệm để chủ động làm tốt công tác chỉ đạo, vận hành tại địa phương;...



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà phát biểu tại buổi làm việc với các cơ quan và đơn vị vận hành hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn tại Thành phố Đà Nẵng ngày 4/4.

Đại diện UBND tỉnh Phú Yên cho rằng, sau mỗi trận mưa lũ, khi tình hình thời tiết trên lưu vực khả năng không còn mưa, lưu lượng về các hồ trên lưu vực giảm, Đài KTTV Nam Trung Bộ, Tây Nguyên cần phát hành kịp thời các bản tin kết thúc mưa lũ để các chủ hồ chứa hạ du có cơ sở vận hành giảm lưu lượng xả để tích trữ nước phục vụ cấp nước hạ du trong mùa cạn hiệu quả. Bên cạnh đó, cần có công nghệ tính toán dự báo lũ đến các Trạm quan trắc cũng như các hồ chứa từ lượng mưa đo được hoặc từ lượng mưa dự báo và điều hành xả lũ ngay, không chờ đến khi lũ đã tập trung mới điều hành xả lũ; cần có một cơ quan đủ năng lực, quyền hạn điều hành vận hành liên hồ chứa mà các đơn vị vận hành các hồ, số liệu quan trắc của ngành Khí tượng Thủy văn phải được cung cấp ngay để có thể điều hành xả lũ có lợi nhất, hạn chế mức độ ngập lụt cho hạ du;...

Phát biểu kết luận tại các buổi làm việc, thay mặt Đoàn công tác, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh gửi lời cảm ơn và đánh giá cao những nội dung chuẩn bị phối hợp của các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa.

Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cũng cho biết, Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu

Bồn và Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba được xây dựng trên cơ sở đảm bảo hài hòa các mục tiêu sử dụng tổng hợp nguồn nước và phòng chống tác hại do nước gây ra. Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện các quy định của 02 quy trình này đã mang lại nhiều hiệu quả rõ rệt, góp phần tham gia cắt giảm lũ, cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt cho nhân dân vùng hạ du.

Nhằm phát huy các kết quả đạt được, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cũng đề nghị các cơ quan và đơn vị quản lý vận hành hồ chứa tăng cường chia sẻ những sáng kiến, kinh nghiệm; nêu cao tinh thần chủ động, phối hợp cung cấp thông tin để đưa ra những quyết định điều hành tốt nhất nhằm bảo đảm hài hòa các mục tiêu sử dụng tổng hợp nguồn nước và phòng chống tác hại do nước gây ra.

Trên cơ sở các ý kiến tại cuộc họp, Cục sẽ tiếp thu, nghiên cứu toàn diện nhằm có những kiến nghị kịp thời điều chỉnh, đảm bảo vận hành phù hợp, hiệu quả, khắc phục những bất cập trong vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và lưu vực sông Ba trong thời gian sắp tới. ❖

Nguồn: DWRM



Đà Nẵng: Ban hành kế hoạch ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn

UBND TP Đà Nẵng vừa ký ban hành Kế hoạch số 75/KH-UBND về ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn để bảo đảm cấp nước sinh hoạt trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước mùa cạn năm 2022.

Kế hoạch nhằm chủ động nắm bắt tình hình thời tiết để triển khai kịp thời các phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước, đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt, nông nghiệp và các mục đích khác trên địa bàn thành phố; chủ động huy động mọi nguồn lực để phục vụ công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước và tác động của biến đổi khí hậu đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả.

Đồng thời, bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước. Chủ động điều tiết, dự trữ nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố. Sẵn sàng

các phương án ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn xảy ra trên địa bàn TP Đà Nẵng mùa cạn năm 2022.

Nội dung của Kế hoạch gồm: Quan trắc, giám sát về số lượng, chất lượng nguồn nước, hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với các nguồn nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tại các hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn; Vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước.

Cùng với đó, nâng cấp, lắp đặt bổ sung đường ống dẫn nước từ đập dâng An Trạch về Nhà máy nước Cầu Đỏ và Trạm bơm phòng mặn An Trạch để bảo đảm cấp nước an toàn cho

thành phố Đà Nẵng; Vận hành và phối hợp vận hành các đập An Trạch, Hà Thanh, Thanh Quýt và Bàu Nít trong mùa cạn; Điều hành vận hành các hồ theo thẩm quyền được giao cho Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng trong trường hợp độ mặn nước sông Vu Gia tại cửa lấy nước Nhà máy nước Cầu Đỏ lớn hơn 1.000 mg/l.

UBND TP Đà Nẵng cũng chỉ đạo đưa Nhà máy nước Hoà Liên đi vào vận hành chính thức; Đắp đập tạm trên sông Quảng Huế; Đắp đập tạm ngăn mặn trên sông Cẩm Lệ; Dự trữ nước tại hồ Hòa Trung; Dự trữ nước tại các hộ gia đình, tổ chức sử dụng nước và tuyên truyền sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. ❖

Nguồn: DWRM

Điện Biên: Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nước

Những năm qua, Sở TN&MT tỉnh Điện Biên đã phối hợp với các ngành chức năng và chính quyền địa phương thực hiện nhiều giải pháp nhằm quản lý, khai thác sử dụng nguồn nước theo phương thức tổng hợp, toàn diện, góp phần bảo vệ nguồn nước hiệu quả, bền vững.

Năm 2021, tỉnh Điện Biên đã thẩm định 15 hồ sơ cấp phép khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước, cấp 3 giấy phép khai thác sử dụng nước, 2 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, phê duyệt 4 phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ đập, hồ chứa các công trình thủy điện. Cùng với đó, tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện dự án điều tra đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh Điện

Biên, giai đoạn đến 2025.

Để quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước (TNN), Sở TN&MT tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TNN đến các tổ chức, cá nhân, người dân có hoạt động khai thác và sử dụng nước mặt, nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của TNN trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội; tăng cường công tác kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt; tiếp tục triển khai thực hiện các phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; lập danh mục và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người

dân thực hiện các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; thường xuyên thông tin về tình hình nguồn nước, chống lãng phí nguồn nước.

Thời gian tới, tỉnh Điện Biên tiếp tục chỉ đạo ngành TN&MT kiểm soát chặt chẽ tình trạng xả nước thải vào nguồn nước, khai thác sử dụng TNN. Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra định kỳ các cơ sở hoạt động khai thác, sử dụng, xả nước thải vào nguồn nước. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, dự án thuộc quy hoạch phân bố TNN mặt trong năm 2022. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng TNN và xả nước thải vào nguồn nước; nhất là giám sát hoạt động xả nước thải vào nguồn nước của các tổ chức và cá nhân. ❖

Nguồn: DWRM



Kết quả công tác quản lý tài nguyên nước năm 2021 tại một số tỉnh, thành phố

QUẢNG BÌNH

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) Quảng Bình, trong năm 2021, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 6/9/2021 công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở TN&MT tỉnh Quảng Bình; Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 phê duyệt các quy trình nội bộ liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm

quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở TN&MT; Quyết định số 5242/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt Danh mục, bản đồ khoanh vùng hạn chế và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án Điều tra, xây dựng danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh; hoàn thành việc cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước và vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt cho 02 hồ chứa: Rào Đá (huyện Quảng Ninh) và hồ An Mã (huyện Lệ Thủy); hiện đang

cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước lưu vực sông Gianh và sông Kiến Giang.

Trong năm 2021, tỉnh Quảng Bình đã cấp 32 giấy phép tài nguyên nước; phê duyệt 23 hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước với tổng số tiền 962.000.000 đồng.

Hiện nay, Quy hoạch tài nguyên nước đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 đang hoàn thiện, dự thảo trình Chính phủ phê duyệt. ❖

Nguồn: DWRM

KHÁNH HÒA

Sở TN&MT Khánh Hòa cho biết, trong năm 2021, UBND tỉnh đã cấp 20 giấy phép hoạt động tài nguyên nước.

Trong năm 2021, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 phê duyệt nhiệm vụ “Lập, công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối nội tỉnh và các sông suối” theo quy định

tại Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT Quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.

Hưởng ứng Ngày Nước Thế giới và ngày Khí tượng thế giới năm 2021, UBND tỉnh Khánh Hòa đã chỉ đạo các cơ quan tổ chức hoạt động truyền truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò quan trọng của

nước ngầm trong hệ thống nước và điều kiện vệ sinh, hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu; hướng đến kêu gọi sự quan tâm của cộng đồng cần có những hành động khai thác, bảo vệ và sử dụng bền vững nguồn nước ngầm;...❖

Nguồn: DWRM

Hậu Giang

Sở TN&MT Hậu Giang cho biết, trong năm 2021, tỉnh đã cấp 10 giấy phép hoạt động về tài nguyên nước, trong đó có 9 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và 01 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất.

Tỉnh Hậu Giang đã phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho 11 công trình khai thác với tổng số tiền khoảng 341 tỷ đồng; trong đó, tỉnh Hậu Giang phê duyệt theo thẩm quyền là 10 công trình với tổng số tiền phê duyệt khoảng 2,8 tỷ đồng.

Trong năm 2021, UBND tỉnh Hậu Giang đã ban hành Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Hiện nay, tỉnh Hậu Giang đang triển khai xây dựng Kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh trên cơ sở Quyết định số 432/QĐTTG ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng Kế hoạch,

phương án và kinh phí cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh Hậu Giang; xây dựng Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;...❖

Nguồn: DWRM



Bàn giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước và bền vững môi trường tại Việt Nam

Hội nghị bàn tròn về Chương trình nước quốc gia vừa được Ngân hàng Thế giới phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính tổ chức vào chiều ngày 26/4 tại Hà Nội.

Bà Jennifer Sara, Giám đốc Toàn cầu về lĩnh vực tài nguyên nước của Ngân hàng Thế giới (WB) cho biết, tài nguyên nước của Việt Nam khá dồi dào là yếu tố thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, nền tảng vững chắc này hiện đang đứng trước rủi ro do quá trình phát triển kinh tế, quá trình đô thị hóa nhanh chóng và công nghiệp hóa.

Những thay đổi trong sử dụng tài nguyên nước, bao gồm những thay đổi ở các nước láng giềng ở thượng nguồn, tất cả đều đặt ra những áp lực đối với nguồn nước, gây nên những căng thẳng về kinh tế, xã hội và môi trường.

Cùng với đó, biến đổi khí hậu cũng là một nhân tố quan trọng làm gia tăng rủi ro, đe dọa những thành quả đã đạt được và những công trình đầu tư đã thực hiện.

Đề cập một số thách thức chính trong ngành nước Việt Nam hiện nay, bà Jennifer Sara cho rằng, nhiều lưu vực sông đã ở mức cạn kiệt (đã có tình trạng thiếu nước cục bộ và theo mùa), năng suất sử dụng nước trong nông nghiệp còn thấp, chưa hiệu quả; chất lượng nước ngày càng xấu đi và tải trọng ô nhiễm ngày càng gia tăng; rủi ro liên quan tới nguồn nước ngày càng cao và mức độ chống chịu thấp. Ngoài ra còn có các thách thức về khung thể chế pháp lý còn chưa đầy đủ, thống nhất; hạ tầng ngành nước ngày càng xuống cấp;...

Ông Ngô Mạnh Hà - Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cảm ơn những hỗ trợ của WB trong thời gian vừa qua, cụ thể là xây dựng Báo cáo Nghiên cứu độc lập của WB với chủ đề "Việt Nam: Hướng tới một



Quang cảnh Hội nghị

hệ thống nước có tính thích ứng, sạch và an toàn" năm 2019, hỗ trợ hoàn thiện khung pháp lý về quản lý tài nguyên nước bao gồm cung cấp hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Luật Tài nguyên nước sửa đổi, góp ý đề án bảo đảm an ninh tài nguyên nước, góp ý Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, xây dựng chương trình Nước Quốc gia;...

Đối với Chương trình Nước Quốc gia (WB đang phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng), theo ông Ngô Mạnh Hà, đây là một chương trình khung với hy vọng cải tổ ngành nước Việt Nam. Với chức năng nhà nước về quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường mong muốn sẽ hợp tác chặt chẽ với WB trong việc xây dựng, chủ trì và điều phối chương trình, hướng tới quản lý tổng hợp thống nhất tài nguyên nước, làm rõ trách nhiệm giải trình, hạn chế chồng chéo, gây khó khăn cho các bên trong thực hiện công tác quản lý, làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước về tài nguyên nước.

Đại diện WB cũng cho rằng, để

giải quyết tình trạng ô nhiễm nước ngày càng gia tăng ở Việt Nam đòi hỏi cần một cách tiếp cận quốc gia với sự vào cuộc của tất cả các ngành liên quan đến nguồn nước và các tỉnh, thành phố.

Theo đó, Chương trình Nước Quốc gia do WB triển khai sẽ hỗ trợ Việt Nam đảm bảo an ninh nguồn nước và năng suất sử dụng nước thông qua 3 trụ cột chính như sau: Duy trì nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm nguồn nước; Tăng năng suất và hiệu suất sử dụng nguồn nước; Đảm bảo an ninh nguồn nước cho người dân.

Trong đó, trụ cột "Duy trì nguồn nước và kiểm soát ô nhiễm nguồn nước" sẽ tập trung hỗ trợ chính phủ tăng cường khung pháp lý và quy định cho quản lý tài nguyên nước tổng hợp (IWRM), bao gồm sửa đổi Luật Tài nguyên nước 2012 và các Nghị định liên quan; xây dựng và thực thi Nghị định của Chính phủ về tổ chức lưu vực sông; thiết lập và vận hành các tổ chức lưu vực sông; thực hiện các khoản đầu tư ưu tiên để cải thiện an



ninh nguồn nước quốc gia; rà soát khung quy định hiện hành để cải thiện công tác quản lý nước thải, đặc biệt là các biện pháp quản lý và giám sát chặt chẽ hoạt động xả nước thải từ các khu công nghiệp, khu chế xuất, làng nghề; thực hiện các giải pháp phục hồi các nguồn nước đã suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm;...

Trụ cột “Tăng năng suất và hiệu suất sử dụng nguồn nước” sẽ tập trung tăng cường thực thi luật thủy lợi; rà soát, tăng cường bố trí thực hiện các phương án đảm bảo an toàn đập và an toàn hồ chứa; xây dựng khung pháp quy của chính phủ theo hướng phân cấp trong quản lý thủy lợi và an toàn đập; đầu tư, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thủy lợi và hệ thống nội đồng; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành khai thác công trình thủy lợi, giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước; ...

Trụ cột “Đảm bảo an ninh nguồn nước cho người dân” sẽ tập trung toàn thiện pháp luật về cấp thoát nước; cập nhật các quy hoạch tổng thể về cấp nước và vệ sinh môi trường ở nhiều cấp độ và quy mô khác nhau; Đầu tư vào cơ sở hạ tầng nước sạch và vệ sinh môi trường; giảm thiểu nước thất thoát và thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cải thiện khung pháp lý để khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân; tăng số dân được cung cấp dịch vụ nước sạch được quản lý một cách an toàn, giảm khoảng cách giữa nông thôn và thành thị; Đảm bảo



Ông Ngô Mạnh Hà (thứ hai từ trái qua) - Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước phát biểu tại Hội nghị

nguồn cung nước thích ứng với biến đổi khí hậu;...

Tại Hội nghị, các đại biểu cũng cho rằng, WB có thể hỗ trợ Chính phủ Việt Nam chuyển đổi ngành nước theo hướng đạt được an ninh nước thông qua tài trợ đầu tư. Bên cạnh đó, với quy mô hoạt động của mình, WB có thể chia sẻ cho các cơ quan của Việt Nam những thông lệ quốc tế tốt và những đổi mới thu được từ kinh nghiệm toàn cầu rộng lớn trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Đặc biệt, WB có kinh nghiệm đáng kể trong việc cải cách thể chế ngành nước, hỗ trợ lập kế hoạch và quản lý tổng hợp lưu vực sông, đưa ra các cơ chế tài chính sáng tạo như quỹ chống ô nhiễm nước quốc gia và thúc đẩy đầu tư của khu vực tư nhân để quản lý và sử dụng nước bền vững hơn.

Phát biểu kết luận Hội nghị, đại diện WB cũng đánh giá cao các ý kiến

phát biểu của các đại biểu. Những ý kiến này là cơ sở quan trọng để WB triển khai các bước tiếp theo, trong đó, WB sẽ phối hợp cùng tất cả các Bộ, ngành liên quan đến ngành nước xây dựng thiết kế chi tiết cho Chương trình Nước Quốc gia (NWP) và xây dựng kế hoạch có thời hạn và có tính toán chi phí để thực hiện các biện pháp ưu tiên trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Bên cạnh đó, WB sẽ tích cực làm việc với các địa phương để đảm bảo sự hưởng ứng và tham gia đầy đủ; đưa Chương trình Nước Quốc gia lên Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước để thảo luận và thông qua; tiếp tục tiến hành hỗ trợ kỹ thuật để hỗ trợ Chương trình Nước Quốc gia ở cấp tổng thể (Ví dụ: Sửa đổi Luật tài nguyên nước; xây dựng Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia;...).

“Việc không hành động chống lại các mối đe dọa liên quan đến nguồn nước sẽ làm cản trở tiến bộ về kinh tế của Việt Nam (có thể khiến GDP của Việt Nam giảm 6% mỗi năm tính đến năm 2035).

Do đó, việc chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và năng động đòi hỏi phải giải quyết những thách thức quan trọng liên quan đến nguồn nước: Quản lý tài nguyên nước một cách hiệu quả hơn cả về số lượng và chất lượng; nâng cao năng suất sử dụng nước nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; tạo dựng khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu hiện nay và trong tương lai; và giảm phát thải khí nhà kính.”

Bà Jennifer Sara - Giám đốc Toàn cầu về lĩnh vực tài nguyên nước của Ngân hàng Thế giới

Nguồn: DWRM

Nước là tài nguyên chiến lược, cần bảo đảm công bằng, công lý trong giải quyết các vấn đề liên quan

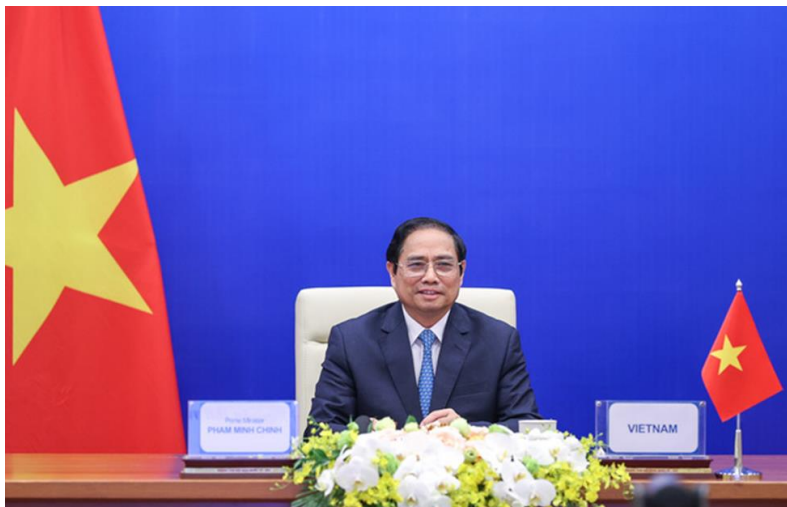
Nhận lời mời của Thủ tướng Nhật Bản Kishida Fumio, ngày 23/4, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã tham dự và phát biểu trực tuyến tại Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 4 khu vực châu Á – Thái Bình Dương về Nước.

Hội nghị do Chính phủ Nhật Bản đăng cai tổ chức tại thành phố Kumamoto từ ngày 23-24/4 với sự tham dự của Nhà vua và Thủ tướng Nhật Bản, nhiều Nguyên thủ và Thủ tướng các nước trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương, trong đó có 6 nước ASEAN khác gồm Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Philippines và Thái Lan.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã thay mặt Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và với tình cảm cá nhân gửi lời chúc sức khỏe và chúc mừng tốt đẹp tới Nhà vua Nhật Bản, các nhà lãnh đạo và các đại biểu tham dự Hội nghị.

Người đứng đầu Chính phủ nhấn mạnh những tác động cộng hưởng chưa từng có của các thách thức mang tính toàn cầu như đại dịch COVID-19, thiên tai, biến đổi khí hậu, khai thác quá mức các nguồn tài nguyên thiên nhiên, trong đó có tài nguyên nước, đã và đang để lại những hệ lụy to lớn và nhiều mặt cho thế hệ hôm nay và mai sau.

Thủ tướng khẳng định để chủ động ứng phó, giảm thiểu tác động tiêu cực của những thách thức này, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh, bền vững, bao trùm và xuyên quốc gia, nhất là quá trình phục hồi sau đại dịch, nỗ lực của mỗi quốc gia là yếu tố then chốt, quyết định, nhưng hợp tác quốc tế là quan trọng và đột phá. Đây là những vấn đề toàn cầu nên đòi hỏi phải có cách tiếp cận và giải pháp toàn cầu, và tăng cường hơn nữa đoàn kết, hợp tác quốc tế và đề cao chủ nghĩa đa phương.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự và phát biểu trực tuyến tại Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 4 khu vực châu Á-Thái Bình Dương về Nước.

Trong bối cảnh đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề xuất ba nhóm biện pháp để triển khai tại khu vực.

Thứ nhất, tăng cường hợp tác khu vực và quốc tế cởi mở, minh bạch, thực chất, cùng có lợi; cộng đồng quốc tế cùng thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các cam kết quốc tế về tài nguyên nước nhất là Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đến năm 2030, Thỏa thuận Paris và cam kết tại COP26 về biến đổi khí hậu, Khung hành động Sendai về giảm rủi ro thiên tai.

Thứ hai, đề nghị Nhật Bản và các nước phát triển quan tâm, chia sẻ và hỗ trợ các nước đang phát triển về kinh nghiệm, tài chính, công nghệ, quản trị, đào tạo nhân lực, điều tra cơ bản và quy hoạch sử dụng nước nhằm quản lý hiệu quả, khai thác bền vững và phân bổ công bằng tài nguyên nước; ưu tiên quản lý bền vững và

bảo vệ các hệ sinh thái với các giải pháp thuận theo tự nhiên, hài hòa với thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học; bảo đảm công bằng công lý trong giải quyết các vấn đề liên quan đến nước.

Thứ ba, tăng cường hợp tác và hỗ trợ hoạt động của các tổ chức, cơ chế hợp tác về quản lý lưu vực sông xuyên biên giới như Ủy hội sông Mekong quốc tế và các cơ chế hợp tác lưu vực sông khác; tập trung thúc đẩy các giải pháp toàn diện bao gồm chuyển đổi số, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và người dân, đẩy mạnh hợp tác công-tư, tăng cường quản trị nước thông minh...

Đối với Việt Nam, tài nguyên nước có nguy cơ suy giảm do khai thác quá mức, sự phát triển thủy điện quá tải ở nhiều nơi, cùng với đó là các tác động của biến đổi khí hậu, tình trạng nước biển dâng. Do đó, Thủ tướng nhấn mạnh Việt Nam luôn xác định



nước là nguồn tài nguyên chiến lược, cần được quản lý, khai thác, sử dụng phù hợp, an toàn, đảm bảo vệ sinh, hiệu quả để thúc đẩy phát triển theo hướng xanh, tuần hoàn và bền vững; bảo đảm hài hòa, hợp lý giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; không đánh đổi an sinh xã hội và môi trường sống, an ninh nguồn nước để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Người đứng đầu Chính phủ cũng khẳng định thời gian qua, Việt Nam luôn tích cực tham gia và đóng góp vào nỗ lực chung trên mọi cấp độ hợp tác quốc tế, nhất là với các quốc gia

có chung nguồn nước với Việt Nam như Lào, Campuchia, Trung Quốc và các đối tác quốc tế khác để quản lý, phát triển, bảo vệ và sử dụng bền vững và hiệu quả, cùng có lợi tài nguyên nước từ các dòng sông.

Nhân dịp này, Thủ tướng cảm ơn sự hỗ trợ quý báu của các đối tác quốc tế, trong đó có Nhật Bản và mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ, hợp tác hiệu quả hơn nữa của các nước, các tổ chức quốc tế, cộng đồng doanh nghiệp, nhất là trong các dự án hợp tác phát triển hạ tầng tài nguyên nước và không làm thay đổi quá lớn về dòng chảy tự nhiên của các dòng sông, nhất là sông Mê Công. Thủ

tướng cũng khẳng định ủng hộ Tuyên bố Kumamoto do Chính phủ Nhật Bản đưa ra tại Hội nghị.

Hội nghị Thượng đỉnh Nước khu vực châu Á-Thái Bình Dương là sáng kiến của cựu Thủ tướng Nhật Bản Ryutaro Hashimoto đưa ra tại Diễn đàn nước toàn cầu lần thứ 4 năm 2006, được tổ chức theo định kỳ 2-3 năm/lần và tập trung vào các khía cạnh khác nhau của vấn đề nước, mục đích nhằm tạo diễn đàn để các nguyên thủ và lãnh đạo cấp cao các nước, các tổ chức trong khu vực trao đổi kinh nghiệm và tăng cường hợp tác trong giải quyết các vấn đề liên quan đến tài nguyên nước. ❖

Nguồn: baohinhphu.vn

Báo cáo Phát triển nước Thế giới 2022 của Liên Hợp Quốc: “Nước ngầm: Biến tài nguyên vô hình thành hữu hình”

Tại lễ khai mạc Diễn đàn Nước Thế giới lần thứ 9 diễn ra vào ngày 21/3/2022 tại Dakar (Senegal), UNESCO đã công bố Báo cáo Phát triển Nước Thế giới của Liên Hợp Quốc với chủ đề “Nước ngầm: Biến nguồn tài nguyên vô hình thành hữu hình”.

Nước ngầm chiếm 99% tổng lượng nước ngọt trên trái đất. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên này chưa được công nhận đầy đủ giá trị trong hoạch định chính sách phát triển bền vững, chính vì vậy nước ngầm thường bị định giá thấp, quản lý sai và thậm chí là bị lạm dụng.

Trong Báo cáo Phát triển Nước Thế giới năm 2022, các tác giả kêu gọi các quốc gia cam kết xây dựng các chính sách quản lý và sử dụng nước ngầm hiệu quả nhằm giải quyết các cuộc khủng hoảng nước hiện tại và tương lai trên toàn cầu.

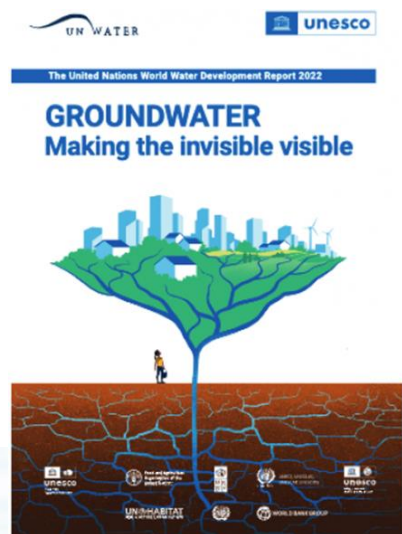
Nước ngầm hiện chiếm khoảng 50% tổng lượng nước cấp cho mục đích sinh hoạt của dân số toàn cầu, bao gồm cả nước uống cho đại đa số người dân nông thôn. Nước ngầm cũng chiếm khoảng 25% tổng lượng nước được sử dụng để tưới tiêu.

Trên toàn cầu, nhu cầu sử dụng nước dự kiến sẽ tăng khoảng 1% mỗi

năm trong vòng 30 năm tới. Sự phụ thuộc vào nước ngầm dự kiến sẽ tăng lên khi nguồn nước mặt ngày càng trở nên hạn chế do biến đổi khí hậu.

“Ngày càng có nhiều nguồn nước bị con người làm ô nhiễm, khai thác quá mức, cạn kiệt, đôi khi gây ra những hậu quả không thể cứu vãn được. Sử dụng thông minh hơn các nguồn nước ngầm, bảo vệ nguồn nước ngầm khỏi ô nhiễm và khai thác quá mức là điều cần thiết để đáp ứng các nhu cầu cơ bản của dân số toàn cầu ngày càng tăng và giải quyết các cuộc khủng hoảng năng lượng và khí hậu toàn cầu” - Giám đốc UNESCO, Audrey Azoulay cho biết.

Ông Gilbert F. Houngbo, Chủ tịch UN-Water cho rằng, cải thiện cách chúng ta sử dụng và quản lý nước ngầm là một ưu tiên cấp thiết nếu chúng ta muốn đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) vào năm 2030. Những người ra quyết định



phải bắt đầu tính đến những lợi ích quan trọng mà nước ngầm có thể giúp để đảm bảo khả năng phục hồi và hoạt động của con người trong tương lai khi mà khí hậu ngày càng trở nên khó lường. ❖

Nguồn: DWRM (dịch)

Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân tiếp Giám đốc toàn cầu về lĩnh vực tài nguyên nước của Ngân hàng Thế giới

Chiều 25/4, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân đã tiếp bà Jennifer Sara, Giám đốc Toàn cầu về lĩnh vực tài nguyên nước của Ngân hàng Thế giới (WB).

Cùng dự có đại diện lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Khí tượng thủy văn, Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Viện Khoa học tài nguyên nước, Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Tại buổi làm việc, hai bên cùng nhau đề xuất trao đổi một số hoạt động chính hai bên đang có hợp tác và định hướng về khả năng mở rộng thêm trong thời gian tới; thảo luận cách thức để tối ưu hóa ác hỗ trợ của WB trong nỗ lực đảm bảo an ninh nguồn nước và sự chuyển đổi của Việt Nam hướng tới nền kinh tế xanh và năng động.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân bày tỏ cảm ơn về những hỗ trợ của WB trong thời gian qua, đặc biệt là trong xây dựng Báo cáo Nghiên cứu độc lập của WB với chủ đề “Việt Nam: Hướng tới một hệ thống nước có tính thích ứng, sạch và an toàn” năm 2019, hỗ trợ hoàn thiện khung pháp lý về quản lý tài nguyên nước bao gồm cung cấp hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Luật Tài nguyên nước sửa đổi cũng như là những góp ý để hoàn thiện Đề án bảo đảm an ninh tài nguyên nước, Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, Chương trình Nước Quốc gia;...

Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân tin tưởng, với hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài nguyên nước, bà Jennifer Sara với kinh nghiệm dày dặn, đặc biệt hiện nay, đang giữ vị trí quản lý cao nhất ngành Nước của WB sẽ cùng với WB phối hợp chặt chẽ với Bộ TN&MT để hai bên sẽ sớm có định hướng cụ thể, xác định những ưu tiên trước mắt và lâu dài, tiến tới mục tiêu tiên quyết hỗ



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm

trợ Việt Nam phát triển bền vững trong điều kiện thách thức về môi trường ngày càng đa dạng và phức tạp. Cùng với đó, Bộ TN&MT mong muốn nhận được sự ủng hộ của bà với Chương trình “Nguồn nước thích ứng” cũng như các nội dung ưu tiên hợp tác khác nhằm hoàn thiện khung thể chế, chính sách liên quan đến quản lý tài nguyên nước, hỗ trợ các giải pháp về tài chính, đầu tư, thúc đẩy các giải pháp về khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế, đào tạo, nâng cao năng lực, tuyên truyền và nhận thức hướng tới tiếp cận tổng hợp quản lý bền vững nguồn tài nguyên nước quốc gia.

Đặc biệt, trong thời gian tới, WB và Bộ TN&MT Việt Nam sẽ tăng cường hơn nữa trong việc trao đổi kinh nghiệm trong quản lý tài nguyên nước như: Tổ chức các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước cung cấp các thông tin, số liệu cho công tác quản lý tài nguyên nước và xây dựng các kế hoạch sử dụng nước nhằm chủ động nguồn nước đối với các ngành, lĩnh vực; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước, áp dụng công nghệ

thông minh, trí tuệ nhân tạo, số hóa ngành Nước và phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước; nghiên cứu xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối, bảo vệ tài nguyên nước theo thời gian thực; nghiên cứu xây dựng bộ bản đồ số cảnh báo mức độ hạn hán, thiếu nước theo thời gian thực;...

Cảm ơn sự đánh giá cao của Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân, bà Jennifer Sara cho rằng, hiện nay, Chính phủ Việt Nam đã và đang có những hành động cụ thể, thiết thực trong triển khai các nhiệm vụ hướng tới quản lý tổng hợp thống nhất tài nguyên nước, đồng thời, ủng hộ cách tiếp cận tổng hợp đối với an ninh nguồn nước, đối thoại quốc gia về chiến lược phát triển tài nguyên nước của Chính phủ Việt Nam. Bà Jennifer Sara tin tưởng Chính phủ Việt Nam nói chung và Bộ TN&MT nói riêng sẽ đạt được những mục tiêu, kỳ vọng đặt ra.

Trong thời gian tới, WB cam kết sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam xây dựng và triển khai Chương trình Nước Quốc gia và nỗ lực thúc đẩy để Chương trình có thể hoàn thành sớm nhất. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Nguy cơ bão, lốc xoáy nhiệt đới sẽ tăng gấp đôi do biến đổi khí hậu

Theo một nghiên cứu mới được công bố trên tạp chí Scientific Advances, biến đổi khí hậu do con người gây ra sẽ khiến các cơn bão lốc xoáy nhiệt đới mạnh gấp đôi vào giữa thế kỷ này, làm cho nhiều vùng trên thế giới gặp nguy hiểm.

Phân tích cũng dự đoán rằng tốc độ gió tối đa của những cơn bão này có thể tăng lên đến khoảng 20%.

Mặc dù là một trong số các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt có sức hủy diệt lớn nhất thế giới, nhưng bão lốc xoáy nhiệt đới xảy ra tương đối ít. Trong một năm nhất định, chỉ có khoảng 80-100 cơn bão lốc xoáy nhiệt đới hình thành trên toàn cầu, hầu hết trong số đó không bao giờ đổ bộ vào đất liền. Ngoài ra, các ghi chép chính xác trong quá khứ trên toàn cầu rất khan hiếm và chỉ được lưu lại trong 30-100 năm qua. Việc thiếu dữ liệu này khiến cho việc lập mô hình bão lốc xoáy nhiệt đới trở nên khó khăn và khiến các đánh giá rủi ro ở quy mô địa phương trở nên phức tạp.

Để khắc phục hạn chế này, một nhóm các nhà khoa học quốc tế do Nadia Bloemendaal đứng đầu đã sử dụng một phương pháp luận mới, khi dữ liệu trong quá khứ được kết hợp với các mô hình khí hậu toàn cầu để tạo ra hàng trăm nghìn "cơn bão lốc xoáy nhiệt đới giả lập".

Tiến sĩ Nadia Bloemendaal, nhà nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Môi trường, Đại học Amsterdam, Hà Lan, cho biết: "Các kết quả của chúng tôi có thể giúp xác định những vị trí có nguy cơ gia tăng bão lốc xoáy nhiệt đới lớn nhất. Chính quyền địa phương sau đó có thể thực hiện các biện pháp để giảm thiểu rủi ro trong khu vực của họ, do đó họ có thể giảm thiểu thiệt hại và thương vong. Với bộ dữ liệu công khai sẵn có của chúng tôi, giờ đây chúng tôi có thể phân tích rủi ro của bão lốc xoáy nhiệt đới chính xác hơn cho từng thành phố hoặc khu vực ven biển".

Bằng cách thiết lập một tập dữ



liệu rất lớn với các cơn bão tạo ra từ máy tính này, thứ có các đặc điểm tương tự như các cơn bão tự nhiên, các nhà nghiên cứu đã có thể dự đoán chính xác hơn nhiều về sự xuất hiện và hoạt động của các cơn bão lốc xoáy nhiệt đới trong những thập kỷ tới khi con người đối mặt với biến đổi khí hậu, ngay cả trong các khu vực mà bão lốc xoáy nhiệt đới hầu như không bao giờ xảy ra ngày nay. Kết quả thu được ở quy mô toàn cầu và với độ phân giải không gian rất cao ở khoảng 10 km.

Phân tích cho thấy tần suất của các cơn bão cường độ cao nhất, từ cấp 3 trở lên, sẽ gia tăng trên toàn cầu do biến đổi khí hậu, trong khi các cơn bão lốc xoáy nhiệt đới và bão nhiệt đới yếu hơn sẽ ít xảy ra ở hầu hết các khu vực trên thế giới, ngoại trừ ở Vịnh Bengal.

Đa số các địa điểm chịu rủi ro về bão cao nhất sẽ nằm ở các nước có thu nhập thấp. Các quốc gia mà bão xoáy nhiệt đới tương đối ít xảy ra sẽ có nguy cơ hứng chịu bão cao hơn trong những năm tới, bao gồm Campuchia, Lào, Mozambique và

nhiều Quốc đảo Thái Bình Dương, chẳng hạn như Quần đảo Solomon và Tonga.

Trên toàn cầu, số lượng người sẽ phải chịu tác động của bão lốc xoáy nhiệt đới gia tăng nhiều nhất ở Châu Á, với hàng triệu người sẽ phải chịu ảnh hưởng ở Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam.

Nghiên cứu có thể giúp các chính phủ và tổ chức đánh giá tốt hơn nguy cơ từ các cơn bão lốc xoáy nhiệt đới, từ đó hỗ trợ việc phát triển các chiến lược giảm thiểu rủi ro nhằm giảm nhẹ tác động và thiệt hại về nhân mạng.

Tiến sĩ Ivan Haigh, Phó giáo sư tại Đại học Southampton, Vương quốc Anh: "Điều đặc biệt cần quan tâm là kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, một số khu vực hiện không trải qua bão lốc xoáy nhiệt đới sẽ có khả năng hứng chịu các cơn bão trong tương lai gần do biến đổi khí hậu. Bộ dữ liệu về bão lốc xoáy nhiệt đới mới mà chúng tôi đã tạo ra sẽ hỗ trợ rất nhiều cho việc lập bản đồ về rủi ro lũ lụt đang thay đổi ở các vùng xảy ra bão lốc xoáy nhiệt đới". ❖

Nguồn: DWRM (tổng hợp)